

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **19/2021/HSST**

Ngày: 25/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hưng Quang – Giáo viên hưu trí

2/ Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Tuy Phong

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ, cán bộ Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2020/TLST-HS, ngày 31/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn B** (tên gọi khác: B Đĩa), Giới tính: Nam, Sinh ngày: 19.4. 2001; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông: Lê Thanh T (sinh: 1977); Con bà: Huỳnh Thị P (sinh: 1975) hiện ở thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09.12.2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T; Có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Tiến H**, Giới tính: Nam, Sinh năm: 1974; Nơi sinh: tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn B, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Đặng Văn S (sinh năm 1949) hiện ở thôn B, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Thuận, con bà: Vũ Thị T (sinh: 1954 đã chết); Anh, chị, em ruột: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1996; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1981, hiện ở thôn B, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 16.11.2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17.7.2016.

- Ngày 15.11.2017 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14.02.2019.

Tiền sự: Không

* Quá trình hoạt động của bản thân bị cáo:

- Ngày 28.6.2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 7 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 07.02.2015 bị Công an thị trấn P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27.11.2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T; Có mặt.

3. Người bị hại:

1/Đinh Hà Ngọc D, sinh năm 1993; Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận, có mặt.

2/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận, có mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Hà Thị Ngọc T, sinh năm 1974; Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận; Vắng mặt.

2/ Trần Thanh T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn B, sinh năm 2001, trú tại thôn Lâm Lộc 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng B nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền, B tự làm sẵn dụng cụ bẻ khóa xe mô tô (cây đoản) gồm cây lục giác vắn ốc 8 dài 10cm đập dẹp một đầu, đầu còn lại để nguyên rồi hàn tay cầm bằng sắt vào thành hình chữ T. Từ ngày 09.8.2020 đến ngày 15.8.2020 B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 09.8.2020 B mang theo cây đoản bằng sắt và 01 chìa khóa xe mô tô cất giấu trong người đi bộ từ khu vực Đa khoa Phan Rí Cửa đến khu phố 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda loại Future Neo màu đen – xám bạc, biển số 86H7 - 0387 của Đinh Hà Ngọc D (xe mượn của mẹ ruột là Hà Thị Ngọc T) đang dựng trước nhà mẹ vợ của D, trong cốp xe D có để 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86H7 - 0387 mang tên Hà Thị Ngọc T và 01 cặp tai nghe hiệu Marshall màu đen không có người trông coi. B lén lút đi đến dùng chìa khóa xe mô tô chuẩn bị sẵn tra vào ổ khóa xe thì nổ được máy xe, B điều khiển xe mô tô biển số 86H7 - 0387 chạy về hướng xã H cũ (nay là thị trấn P). Khi qua khỏi chùa Diên Thọ khoảng 300m thuộc khu phố Phú Hòa, thị trấn P, huyện T, B dừng xe lại dùng điện thoại gọi cho Đặng Tiến H, sinh năm 1974 trú tại thôn B, xã Ph, huyện B gạ bán xe trộm cắp được. H đồng ý bảo B đứng đợi rồi lấy xe cúp 50 của con ruột từ nhà điều khiển đến khu vực chùa Tùng Lâm, xã Ph, huyện B mục đích tìm ai có nhu cầu mua xe mô tô thì bán sang tay lấy lời. H tìm gặp một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch thường gọi là Phương gạ bán xe mô tô thì Phương đồng ý mua. H điều khiển xe cúp 50 chở Phương ngồi sau đến nơi B đang đứng đợi để xem xe, B nói với H “xe mới vừa đá được” nghĩa là trộm cắp được và đưa giá bán xe mô tô là 2.200.000 đồng, H cho rằng xe Trung Quốc nên

trả giá 1.200.000 đồng thì B đồng ý bán, H bảo Phương đưa tiền cho B. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 86H7 - 0387 vừa mua được về chùa Tùng Lâm đợi Phương, còn Phương điều khiển xe cúp 50 của H chở B về Đa khoa Phan Rí Cửa cho B xuống xe rồi Phương điều khiển xe cúp 50 một mình về chùa Tùng Lâm gặp H, tại đây H bán lại xe mô tô biển số 86H7 - 0387 cho Phương với giá 2.000.000 đồng, Phương đưa thêm cho H 800.000 đồng. Khi B trộm cắp xe mô tô hiệu Honda loại Future Neo màu đen – xám bạc, biển số 86H7 – 0387 đến khi bán lại cho H, B và H không mở cốp xe để kiểm tra nên không phát hiện trong cốp xe có chứa 01 giấy đăng ký xe mô tô 86H7 - 0387 mang tên Hà Thị Ngọc T và 01 cặp tai nghe hiệu Marshall màu đen.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 15.8.2020 Lê Văn B mang theo cây đoản bằng sắt cất giấu trong người đi bộ từ Đa khoa Phan Rí Cửa đến khu phố 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đen - trắng, biển số 86B1 – 101.23 của Nguyễn Thị L dựng trước nhà không có người trông coi. B lén lút đi đến đứng bên hông phải xe mô tô biển số 86B1 – 101.23 dùng cây đoản chọc vào ổ khóa xe lắc mạnh khoảng 2 phút thì mở được khóa xe, B dắt xe mô tô đi khoảng 1 mét thì nổ máy điều khiển xe mô tô biển số 86B1 – 101.23 chạy về nhà của B ở thôn Lâm Lộc 2, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong tháo biển số xe vớt ở sau nhà rồi điều khiển xe trộm cắp được đến thôn B, xã Ph, huyện B gọi điện thoại cho Đặng Tiến H gạ bán xe mô tô trộm cắp được. H đồng ý mua nên từ nhà điều khiển xe mô tô đến nơi B đang đứng đợi xem xe mô tô, H biết rõ xe mô tô do B trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng, H bảo B điều khiển xe mô tô trộm cắp được về nhà của H cất giấu rồi đưa trước cho B số tiền 600.000 đồng, sáng hôm sau H đến Đa khoa Phan Rí Cửa gặp B đưa thêm số tiền 1.400.000 đồng, B lấy tiền mua ma túy sử dụng. Cách 02 ngày sau H điều khiển xe mô tô do B trộm cắp được đến khu vực thôn B, xã Ph, huyện B bán lại xe mô tô nêu trên cho một người đi đường không quen biết với giá 2.300.000 đồng.

Đến ngày 20.8.2020 Công an thị trấn P mời Lê Văn B làm việc, B đã khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 21.8.2020 Huỳnh Thị Phương mẹ ruột của Lê Văn B đã giao nộp 01 biển số xe mô tô 86B1 – 101.23 do B vớt ở sau nhà cho Công an thị trấn P, huyện T.

Ngày 21.8.2020 Công an thị trấn P mời Đặng Tiến H làm việc, H khai nhận đã mua 02 xe mô tô của B đem đến bán, đến ngày 24.8.2020 H tìm gặp được Phương tại khu vực chùa Tùng Lâm, xã Ph, huyện B chuộc lại xe mô tô hiệu Honda loại Future Neo nhưng màu sơn đã bị thay đổi sang màu đỏ - đen, số máy, số khung đã bị cào xóa mất, xe không có biển số giao nộp cho Công an thị trấn P. Riêng xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đen trắng, biển số 86B1 – 101.23 không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐG ngày 23.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Honda Future Neo trị giá: 28.000.000 đồng/chiếc x 50% = 14.000.000 đồng.

+ 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Sirius, màu đen trắng, biển số 86B1 – 101.23 trị giá: 18.300.000 đồng/chiếc x 80% = 14.640.000 đồng.

+ 01 cặp tai nghe hiệu Marshall Minor II trị giá: 1.500.000 đồng/cặp x 80% = 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 29.840.000 đồng.

Tổng cộng Lê Văn B đã 02 lần trộm cắp 02 xe mô tô và 01 cặp tai nghe hiệu Masshall Minor II để trong cốp xe có tổng trị giá 29.840.000 đồng rồi bán lại 02 xe mô tô cho Đặng Tiến H thu lợi 3.200.000 đồng. Đặng Tiến H biết rõ 02 xe mô tô do Lê Văn B trộm cắp đem bán nhưng vẫn đồng ý 02 lần mua 02 xe mô tô với giá 3.200.000 đồng sau đó bán lại cho người khác thu lợi 1.100.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 19/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Tuyên bố bị cáo Đặng Tiến H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Tiến H mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Về tang vật chứng của vụ án: Không thu giữ được nên không xem xét.

Về phần bồi thường dân sự: Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trao trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Future Neo, màu sơn đỏ - đen, số máy, số khung đã bị xóa mất, xe không có biển số cho Hà Thị Ngọc T, T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đình Hà Ngọc D yêu cầu Lê Văn B bồi thường cặp tai nghe hiệu Masshall Minor II với giá 1.200.000 đồng, Nguyễn Thị L yêu cầu Lê Văn B bồi thường chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Sirius, màu đen trắng, biển số 86B1 – 101.23 với giá 14.640.000 đồng, yêu cầu của D và L, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo Lê Văn B phải bồi thường cho D 1.200.000đ và cho L 14.640.000đ.

Đối với số tiền 1.100.000đ bị cáo H thu lợi từ bán lại 02 chiếc xe, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với người thanh niên tên Ph và người đi đường đã mua xe mô tô của Đặng Tiến H do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn B và Đặng Tiến H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 19/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xảy ra tại khu phố 2, thị trấn P, huyện T P, tỉnh Bình Thuận do bị cáo Lê Văn B và bị cáo Đặng Tiến H thực hiện. Ngày 09/8/2020 bị cáo B đã lén lút, bí mật lấy trộm 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Honda Future Neo của Đinh Hà Ngọc D mượn của mẹ ruột là Hà Thị Ngọc T trị giá 14.000.000 đồng, trong cốp xe mô tô có để 01 cặp tai nghe hiệu Masshall Minor II trị giá 1.200.000 đồng, bị cáo bán lại xe mô tô cho bị cáo Đặng Tiến H thu lợi 1.200.000 đồng, bị cáo H biết rõ xe mô tô do bị cáo B trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng sau đó bán lại cho người thanh niên tên Phương không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng thu lợi 800.000 đồng. Ngày 15/8/2020 bị cáo B tiếp tục lấy trộm 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Sirius, màu đen trắng, biển số 86B1 – 101.23 của Nguyễn Thị L trị giá 14.640.000 đồng bán cho bị cáo Đặng Tiến H thu lợi 2.000.000 đồng, bị cáo H biết rõ xe mô tô do bị cáo B trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng sau đó bán lại cho đi đường không quen biết với giá 2.300.000 đồng thu lợi 300.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 19/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo bị cáo Lê Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); và truy tố bị cáo Đặng Tiến H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây nghi kỵ không tốt trong nội bộ quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện trong địa bàn huyện đã xảy ra nhiều vụ trộm cắp và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có ngày càng nhiều và có tính chất ngày càng phức tạp, các bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo B là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo H đã có 02 tiền án chưa được xóa án nay tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo đã xem thường pháp luật, nên cũng cần xử lý các bị cáo nghiêm minh. Xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, thông qua đó để phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn B thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, bị cáo Đặng Tiến H đã 02 lần tiêu thụ tài sản do bị cáo B phạm tội mà có, do mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đã cấu thành tội phạm, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Ph và người đi đường đã mua xe mô tô của bị cáo H do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên ghi nhận để xem xét.

Về tang vật chứng của vụ án: Không thu giữ được nên không xem xét.

Riêng biển số xe mô tô 86B1 – 101.23 hiện đang lưu giữ, quản lý tại Cơ quan cảnh sát điều tra Tuy Phong tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Về phân bồi thường dân sự:

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trao trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Future Neo, màu sơn đỏ - đen, số máy, số khung đã bị xóa mất, xe không có biển số cho Hà Thị Ngọc T, T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đinh Hà Ngọc D yêu cầu bị cáo Lê Văn B bồi thường giá trị cặp tai nghe hiệu Masshall Minor II với số tiền 1.200.000 đồng, Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo B bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Sirius, màu đen trắng, biển số 86B1 – 101.23 với số tiền 14.640.000 đồng, yêu cầu của D và L bị cáo Lê Văn B đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo Lê Văn B phải bồi thường cho Đinh Hà Ngọc D số tiền 1.200.000đ; cho Nguyễn Thị L số tiền 14.640.000đ.

Đối với số tiền 1.100.000đ bị cáo Đặng Tiến H thu lợi từ việc bán 02 chiếc xe mà bị cáo mua từ bị cáo Lê Văn B. Đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị H phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]Tuyên bố: bị cáo **Lê Văn B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn B 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09/12/2020)

Tuyên bố bị cáo **Đặng Tiến H** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Tiến H 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27/11/2020)

[2]Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Tạm giữ 01 biển số xe mô tô 86B1 – 101.23 tại Cơ quan cảnh sát điều tra huyện T để xử lý sau (Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T).

[3]Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn B phải bồi thường cho Đinh Hà Ngọc D số tiền **1.200.000đ** (một triệu hai trăm ngàn đồng); cho Nguyễn Thị L số tiền **14.640.000đ** (mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo Đặng tiến H phải nộp lại **1.100.000đ** (một triệu một trăm ngàn đồng) để sung quỹ nhà nước

Khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án phải có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo B và H mỗi người phải nộp

200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo B phải nộp **792.000đ** (bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp cho bị cáo, cho người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy